TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ VĨNH CHÂU** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2023/HNGĐ-ST
Ngày 12-7-2023
Về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Đua

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Triệu Láth

Bà Nguyễn Huỳnh Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Gia An, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Diệp – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 130/2023/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2023 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49D/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị **Thạch Thị M**, sinh năm 1989 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã H, thị xã C, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn*: Anh **Châu B**, sinh năm 1989 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã H, thị xã C, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19/5/2023, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại đơn xin xét xử vắng mặt, nguyên đơn chị Thạch Thị M trình bày:

Vào năm 2009, chị và anh Châu B được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục và đến ngày 16/4/2009 thì có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, thị xã C, tỉnh Sóc Trăng. Thời gian đầu, chị và anh B chung sống có hạnh phúc. Nhưng dần dần cả hai người không cùng quan điểm, không hợp tính tình

dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đồng thời chị và anh B đã sống ly thân với nhau từ năm 2020 cho đến nay.

Trong thời gian chung sống, chị với anh B có 02 người con chung tên: Châu Thị Bích T (giới tính: Nữ), sinh ngày 28/11/2009 và Châu Thị Bích Tr (giới tính: Nữ), sinh ngày 28/11/2012. Hiện cháu T và cháu Tr đang sống chung với chị M.

Nay chị nhận thấy hạnh phúc gia đình tan vỡ, không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không thành, nên chị yêu cầu giải Tòa án giải quyết như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Được ly hôn với anh Châu B.

- Về con chung: Chị yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 người con chung tên: Châu Thị Bích T (giới tính: Nữ), sinh ngày 28/11/2009 và Châu Thị Bích Tr (giới tính: Nữ), sinh ngày 28/11/2012 cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi các con thì chị không yêu cầu anh B phải cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Tự phân chia nên không yêu cầu xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 10/7/2023, bị đơn anh Châu B trình bày:

Về mối quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung thì anh thống nhất với lời trình bày của chị Thạch Thị M. Anh thống nhất với yêu cầu xin ly hôn của chị M. Vì hiện nay anh và chị M không còn tình cảm với nhau nữa, giữa anh với chị M đã ly thân từ năm 2020 cho đến nay. Về con chung: Cháu Châu Thị Bích T (giới tính: Nữ), sinh ngày 28/11/2009 và Châu Thị Bích Tr (giới tính: Nữ), sinh ngày 28/11/2012, hiện các con đang sống chung với chị M, tùy theo nguyện vọng của các con nếu các con có nguyện vọng ở chung với cha hay với mẹ thì anh cũng đồng ý. Còn nếu các con ở với chị M thì anh không phải cấp dưỡng. Về tài sản chung và nợ chung là không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu phát biểu ý kiến tại phiên tòa:

Qua thực hiện chức năng kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký phiên tòa cũng như Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, chứng cứ được thu thập đầy đủ đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho các đương sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định pháp luật và có đơn xin xét xử vắng mặt. Cho nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn và bị đơn theo quy định của pháp luật.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Thạch Thị M với anh Châu B.

Về con chung, đề nghị Hội đồng xét xử giao các cháu: Châu Thị Bích T (giới tính: Nữ), sinh ngày 28/11/2009 và Châu Thị Bích Tr (giới tính: Nữ), sinh ngày 28/11/2012 cho chị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi (theo nguyện vọng của cháu T và cháu Tr). Về cấp dưỡng nuôi các con: Chị M không yêu cầu anh B phải cấp dưỡng nên không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào đơn khởi kiện, biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, đơn xin xét xử vắng mặt của nguyên đơn và bị đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, bị đơn có địa chỉ tại ấp B, xã H, thị xã C, tỉnh Sóc Trăng nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thị xã C thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Kể từ khi thụ lý vụ án đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” là đúng với quy định của pháp luật.

[3] Về thủ tục tố tụng: Đối với nguyên đơn chị Thạch Thị M và bị đơn anh Châu B có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn và bị đơn theo quy định của pháp luật.

[4] Về nội dung vụ án: Xét đơn yêu cầu về việc xin ly hôn của chị Thạch Thị M đối với anh Châu B, Hội đồng xét xử xét thấy: Về quan hệ hôn nhân của chị M và anh B không vi phạm các điều kiện kết hôn và sau khi cưới nhau chị M với anh B có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Hải, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Xét thấy, mối quan hệ hôn nhân giữa chị M với anh B phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hòa hợp, thiếu quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, chị M và anh B đã sống ly thân với nhau từ năm 2020 cho đến nay. Tại đơn xin xét xử vắng mặt, chị M vẫn giữ nguyên nội dung yêu cầu xin được ly hôn với anh B. Đồng thời, tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 10/7/2023 thì anh B cũng đồng ý ly hôn với chị M. Do đó, Hội

đồng xét xử căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị M với anh B.

[5] Về con chung: Đối với cháu Châu Thị Bích T (giới tính: Nữ), sinh ngày 28/11/2009 và Châu Thị Bích Tr (giới tính: Nữ), sinh ngày 28/11/2012, hiện nay chị M là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục giao cháu Tuyền và cháu Trâm cho chị M tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi là phù hợp với nguyện vọng của các cháu và phù hợp với quy định của pháp luật. Dành quyền thăm nom, giáo dục con chung cho anh B, không ai được cản trở. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị M không yêu cầu anh B cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Lời đề nghị của Vị Kiểm sát viên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Chị Thạch Thị M phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 5, khoản 1 Điều 28, Điểm a khoản 1 Điều 35, Điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 143, Điều 144, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, Điều 53, Điều 55, Điều 57, khoản 2 Điều 81, khoản 3 Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Thạch Thị M với anh Châu B.

2. Về con chung: Chị Thạch Thị M được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên: Châu Thị Bích T (giới tính: Nữ), sinh ngày 28/11/2009 và Châu Thị Bích Tr (giới tính: Nữ), sinh ngày 28/11/2012 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Dành quyền thăm nom, giáo dục con cho anh B, không ai được cản trở. Về cấp dưỡng nuôi các con: Chị M không yêu cầu anh B cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về án phí: Chị Thạch Thị M phải chịu là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng chị M được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008002,

ngày 30 tháng 5 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã C. Như vậy, chị M đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Anh Châu B không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014.

Nơi nhận:
- VKSND thị xã C;
- Chi cục THADS thị xã V;
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh ST;
- Các đương sự;
- UBND xã H, TX.C;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đặng Văn Đua